TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 9 – 2023
V/v *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiểu.

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Viết T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt anh T (có đơn xin xử vắng mặt) và chị H (đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 25 tháng 7 năm 2023, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là anh Phạm Viết T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H có tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/02/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 07 năm. Đến năm 2011, vợ chồng bàn bạc với nhau để anh đi xuất khẩu lao động tại Ăngola. Khi anh đi xuất khẩu lao động thì chị H ở nhà rồi đi làm ăn ở Thành phố Thanh Hóa. Thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, sau đó vào cuối năm 2012 không liên lạc với nhau nữa. Năm 2015, anh đi xuất khẩu lao động về nước, chị H không ở nhà. Anh đã hỏi thăm gia đình thì được biết chị H bỏ đi khỏi địa phương từ cuối năm 2011 không về nhà, không liên lạc với gia đình. Bản thân

anh và gia đình sau đó đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có thông tin gì của chị H. Vì vậy, anh đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích. Ngày 03/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích theo Quyết định số 03/2023/QĐST-VDS. Kể từ thời điểm Tòa án tuyên bố chị H mất tích đến nay, anh cũng không có thông tin gì của chị H. Hiện tại vợ chồng đã lâu không liên lạc với nhau, không còn tình cảm gì. Do đó, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H vì chị H đã bị mất tích.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung, cháu Phạm Hải N, sinh ngày 08/4/2004. Hiện nay, cháu Nam đã trưởng thành nên cháu ở với ai là tùy thuộc ở cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định tuyên bố mất tích.

Tại biên bản xác minh ngày 28/8/2023, đại diện chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của chị H trình bày: Kể từ thời điểm Tòa án nhân dân huyện Yên Định tuyên bố chị H mất tích ngày 03/7/2023 đến nay, chính quyền địa phương không có thông tin gì của chị H và cũng không thấy chị H trở về địa phương.

Tại tòa, nguyên đơn anh Phạm Viết T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Viết T, xử cho anh Phạm Viết T được ly hôn chị Nguyễn Thị H; Về con chung: Vợ chồng anh T, chị H có 01 con chung, cháu Phạm Hải N, sinh ngày 08/4/2004. Hiện nay, cháu Nam đã trưởng thành nên cháu ở với ai là tùy thuộc ở cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H là bị đơn có nơi cư trú cuối cùng ở thôn T, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nên việc anh Phạm Viết T đề nghị Tòa án

nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qúa trình giải quyết vụ án, anh Phạm Viết T có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Thị H đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định tuyên bố mất tích. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Viết T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/02/2005 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 7 năm. Đến năm 2011, anh T đi xuất khẩu lao động, chị H ở nhà đi làm ăn rồi bỏ đi khỏi địa phương từ đó đến nay không về. Ngày 03/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2023/QĐST-VDS. Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Sau khi Tòa án thụ lý vụ việc ly hôn đến nay vẫn không có thông tin gì của chị Nguyễn Thị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, cần áp dụng Khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Phạm Viết T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung: Anh Phạm Viết T và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung, cháu Phạm Hải N, sinh ngày 08/4/2004. Hiện nay, cháu Nam đã trưởng thành nên cháu ở với ai là tùy thuộc ở cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phạm Viết T là người khởi kiện, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Khoản 2 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Xử cho anh Phạm Viết T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- *Về con chung*: Anh Phạm Viết T và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung, cháu Phạm Hải N, sinh ngày 08/4/2004. Hiện nay, cháu Nam đã trưởng thành nên cháu ở với ai là tùy thuộc ở cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Phạm Viết T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp theo biên lai thu số: AA/2022/0001499 ngày 25/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

- *Về quyền kháng cáo*: Anh Phạm Viết T và chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Y, huyện Yên Định;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Thị Hoa